

Toán tăng cường LỚP 2

Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu

(Tiết 1)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Củng cố về nhiều hơn, ít hơn.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được kiến thức vào giải các bài tập.

3. Thái độ:

- Tích cực, hăng hái trong học tập.

* **Phân hóa:** Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **3** bài tập; học sinh khá học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Kế hoạch rèn luyện, nội dung trình chiếu.
2. Học sinh: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY: (35')

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Kế hoạch rèn luyện, nội dung trình chiếu.
2. Học sinh: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY: (35')

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
--	---------------------------------------

1. Hoạt động khởi động (4 phút):

- Ổn định tổ chức.
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

- Hát
- Lắng nghe.

2. Các hoạt động rèn luyện (23-28 phút):

a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):

- Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.
- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.
- Tổ chức cho học sinh thực hiện các bài tập trong vở.

- Học sinh quan sát và chọn đề bài.
- Học sinh lập nhóm.
- Thực hiện nội dung các bài tập.

b. Hoạt động 2: Ôn luyện (14 – 16 phút):

Bài 1. Quan sát tranh



a) Tô màu vào các ô dưới đây:

Mỗi con chuột, tô một ô màu đỏ.

Mỗi con mèo, tô một ô màu xanh.

Chuột

--	--	--	--	--	--

Mèo

--	--	--	--	--	--

b) **Nhiều hơn** hay **ít hơn**?

Số con chuột số con mèo.

Số con mèo số con chuột.

c) Có **4** con mèo và **6** con chuột.

Hỏi số chuột nhiều hơn số mèo là bao nhiêu con?

(Hỏi số mèo ít hơn số chuột là bao nhiêu con?)

--	--	--	--	--

Trả lời: Số chuột nhiều hơn số mèo là con.

(Số mèo ít hơn số chuột là con)

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

Bài 2. Quan sát tranh



Đúng ghi **đ**, sai ghi **s**.

A. Số con cò nhiều hơn số con cá là **2** con.

B. Số con cò ít hơn số con cá là **2** con.

C. Số con cá nhiều hơn số con cò là **2** con.

Bài 3. Cho hai băng giấy sau.

Chân trời sáng tạo

a) **Đo** độ dài mỗi băng giấy rồi **viết** vào chỗ chấm.

Băng giấy xanh dài cm.

Băng giấy trắng dài cm.

b) Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

A. Băng giấy xanh dài hơn băng giấy trắng **3** cm.

B. Băng giấy xanh dài hơn băng giấy trắng **17** cm.

Bài 4

4

Ngăn trên có **20** quyển sách, ngăn dưới có **35** quyển sách. Hỏi ngăn trên có ít hơn ngăn dưới bao nhiêu quyển sách?

--	--	--	--	--



Trả lời: Ngăn trên có ít hơn ngăn dưới quyển sách.

c. Hoạt động 3: Sửa bài (7-8 phút):

- Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

- Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.
- Học sinh nhận xét, sửa bài.

3. Hoạt động nối tiếp (2-3 phút):

- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.	- Học sinh phát biểu.
- Nhận xét tiết học; nhắc học sinh chuẩn bị bài.	- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

Toán tăng cường

Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu

(Tiết 2)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Củng cố về nhiều hơn, ít hơn.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được kiến thức vào giải các bài tập.

3. Thái độ:

- Tích cực, hăng hái trong học tập.

*** Phân hóa:** Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

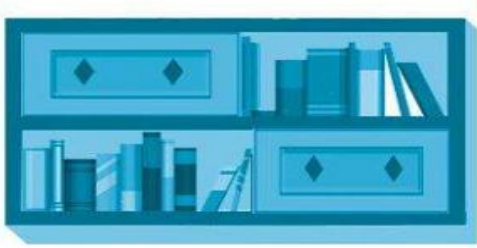
1. Giáo viên: Kế hoạch rèn luyện, nội dung trình chiếu.
2. Học sinh: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY: (35')

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Kế hoạch rèn luyện, nội dung trình chiếu.
2. Học sinh: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

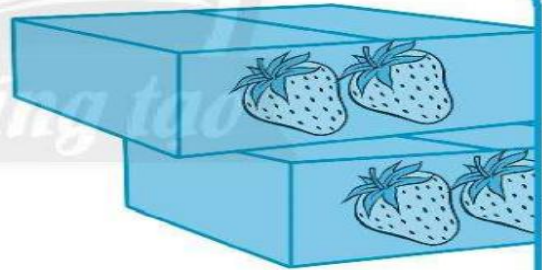
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY: (35')

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
1. Hoạt động khởi động (4 phút): - Ổn định tổ chức. - Giới thiệu nội dung rèn luyện. 2. Các hoạt động rèn luyện (23-28 phút): a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút): - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài. - Giáo viên chia nhóm theo trình độ. - Tổ chức cho học sinh thực hiện các bài tập trong vở.	- Hát - Lắng nghe. - Học sinh quan sát và chọn đề bài. - Học sinh lập nhóm. - Thực hiện nội dung các bài tập.
b. Hoạt động 2: Ôn luyện (14 – 16 phút): Bài 4 4 Ngăn trên có 20 quyển sách, ngăn dưới có 35 quyển sách. Hỏi ngăn trên có ít hơn ngăn dưới bao nhiêu quyển sách?  Trả lời: Ngăn trên có ít hơn ngăn dưới quyển sách.	

Bài 5**5**

Ở một siêu thị, ngày thứ nhất bán được **58** thùng dâu, ngày thứ hai bán được **30** thùng dâu. Hỏi cả hai ngày siêu thị đó bán được bao nhiêu thùng dâu?

--	--	--	--	--



Trả lời: Cả hai ngày siêu thị đó bán được thùng dâu.

c. Hoạt động 3: Sửa bài (7-8 phút):

- | | |
|---|--|
| - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp. |
| - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - Học sinh nhận xét, sửa bài. |

3. Hoạt động nối tiếp (2-3 phút):

- | | |
|--|----------------------------------|
| - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. | - Học sinh phát biểu. |
| - Nhận xét tiết học; nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Học sinh lắng nghe, thực hiện. |

Toán tăng cường**Em làm được những gì ?****(Tiết 1)****I. Mục tiêu:****1. Kiến thức:**

- củng cố ý nghĩa của phép cộng, phép trừ. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng, phép trừ.

- Sử dụng sơ đồ tách — gộp số để nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được kiến thức vào giải các bài tập.

3. Thái độ:

- Tích cực, hăng hái trong học tập.

* **Phân hóa:** Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Kế hoạch rèn luyện, nội dung trình chiếu.

2. Học sinh: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY: (35')

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Kế hoạch rèn luyện, nội dung trình chiếu.

2. Học sinh: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY: (35')

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
1. Hoạt động khởi động (4 phút): - Ổn định tổ chức. - Giới thiệu nội dung rèn luyện. 2. Các hoạt động rèn luyện (23-28 phút): a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút): - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học	- Hát - Lắng nghe. - Học sinh quan sát và chọn đề bài.

sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.

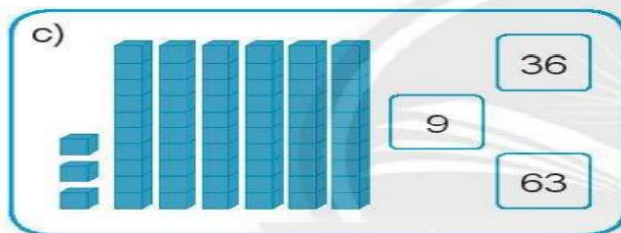
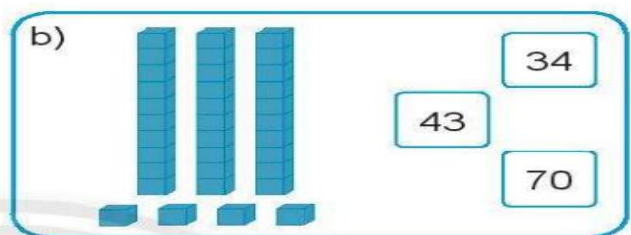
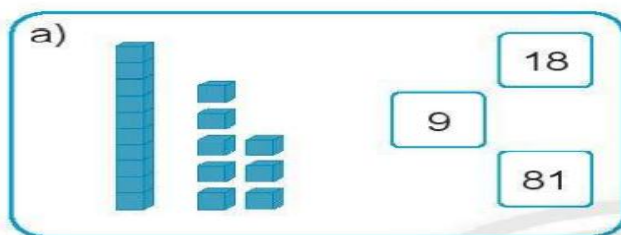
- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.
- Tổ chức cho học sinh thực hiện các bài tập trong vở.

- Học sinh lập nhóm.
- Thực hiện nội dung các bài tập.

b. Hoạt động 2: Ôn luyện (14 – 16 phút):

Bài 1. Đánh dấu (✓) vào số phù hợp với hình

Có bao nhiêu khối lập phương?

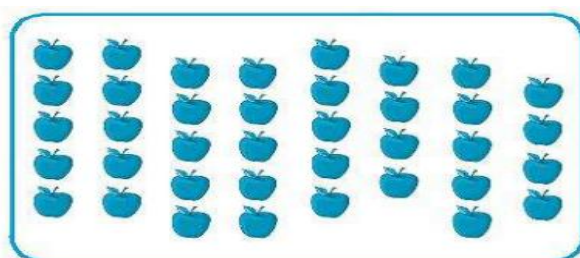


Bài 2. Số ?



Ước lượng: Có khoảng
con mèo.

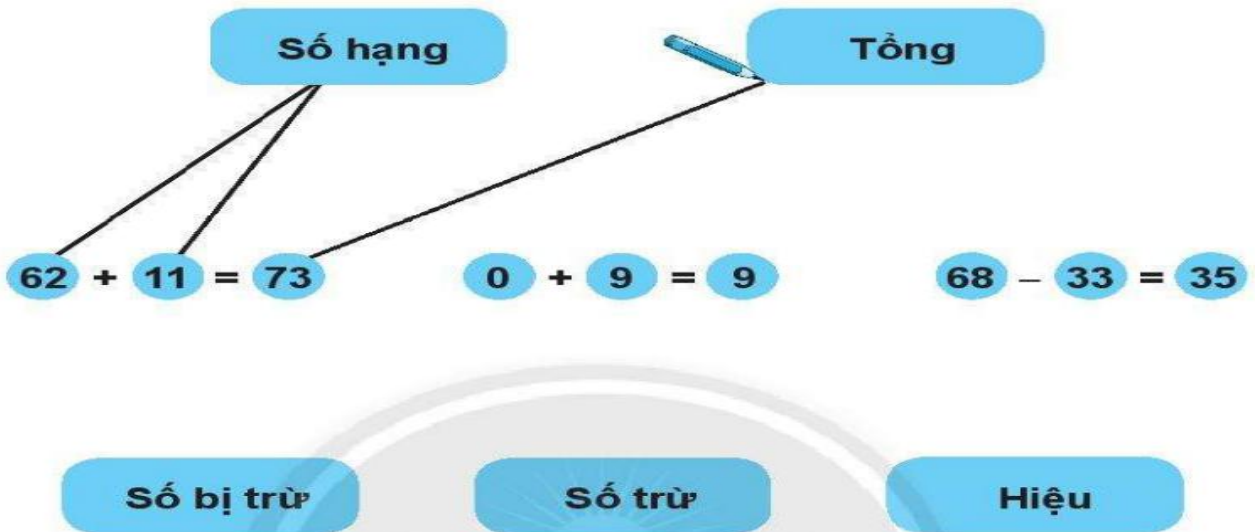
Đếm: Có con mèo.



Ước lượng: Có khoảng
quả táo.

Đếm: Có quả táo.

Bài 3. Nối mỗi số với tên gọi các thành phần của phép tính (theo mẫu)



Bài 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S. Làm lại các phép tính sai.

$\begin{array}{r} 85 \\ + 12 \\ \hline 97 \end{array}$ ☐	$\begin{array}{r} 7 \\ + 20 \\ \hline 90 \end{array}$ ☐	$\begin{array}{r} 69 \\ - 27 \\ \hline 49 \end{array}$ ☐	$\begin{array}{r} 48 \\ - 30 \\ \hline 78 \end{array}$ ☐
---	--	---	---

c. Hoạt động 3: Sửa bài (7-8 phút):

- Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

3. Hoạt động nối tiếp (2-3 phút):

- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.
- Nhận xét tiết học; nhắc học sinh chuẩn bị bài.

- Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.
- Học sinh nhận xét, sửa bài.
- Học sinh phát biểu.
- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

Toán tăng cường

Em làm được những gì ?

(Tiết 2)**I. Mục tiêu:****1. Kiến thức:**

- củng cố ý nghĩa của phép cộng, phép trừ. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng, phép trừ.
- Sử dụng sơ đồ tách — gộp số để nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được kiến thức vào giải các bài tập.

3. Thái độ:

- Tích cực, hăng hái trong học tập.

*** Phân hóa:** Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Kế hoạch rèn luyện, nội dung trình chiếu.
2. Học sinh: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY: (35')**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

1. Giáo viên: Kế hoạch rèn luyện, nội dung trình chiếu.
2. Học sinh: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY: (35')

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
--	---------------------------------------

1. Hoạt động khởi động (4 phút):

- Ổn định tổ chức.

- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

- Hát

- Lắng nghe.

2. Các hoạt động rèn luyện (23-28 phút):

a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):

- Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.

- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện các bài tập trong vở.

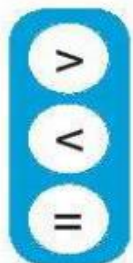
- Học sinh quan sát và chọn đề bài.

- Học sinh lập nhóm.

- Thực hiện nội dung các bài tập.

b. Hoạt động 2: Ôn luyện (14 – 16 phút):

Bài 5



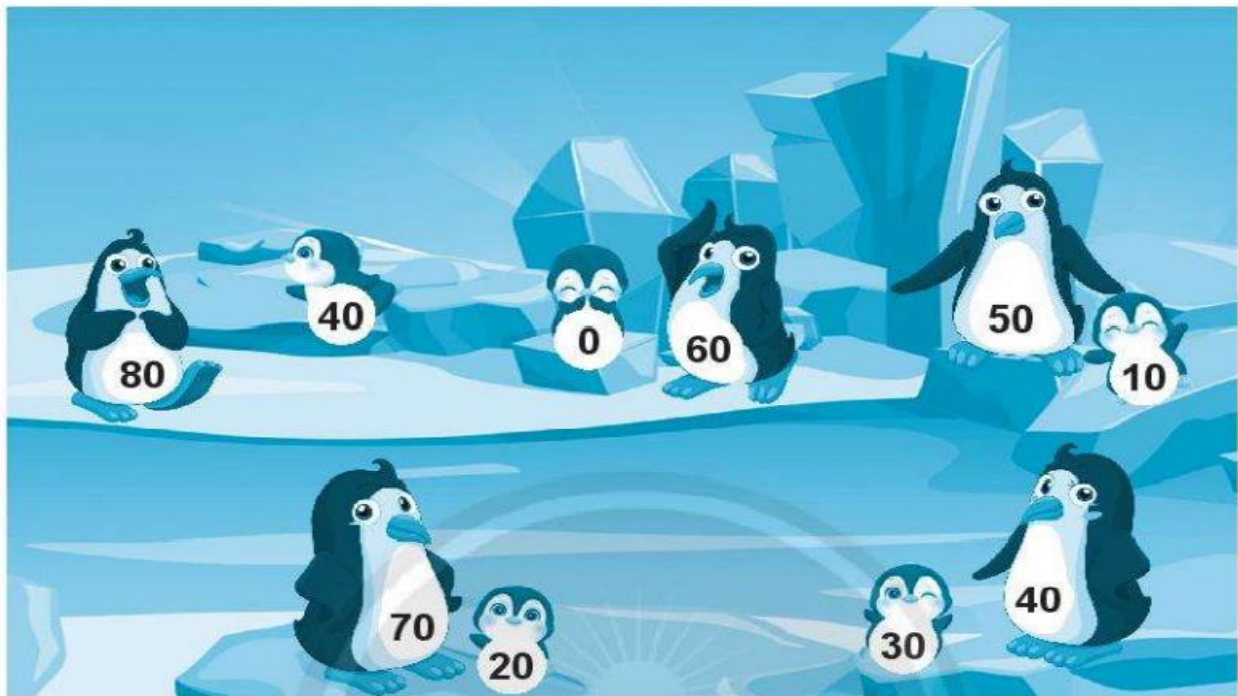
9 29

9 29

60 + 8 8 + 60

74 – 24 74 + 24

Bài 6. Nói hai số có tổng bằng 80 để giúp chim mẹ tìm con



Bài 7.

Mai sưu tầm được **45** con tem, Lê sưu tầm được **15** con tem. Hỏi Mai sưu tầm được nhiều hơn Lê bao nhiêu con tem?

--	--	--	--	--

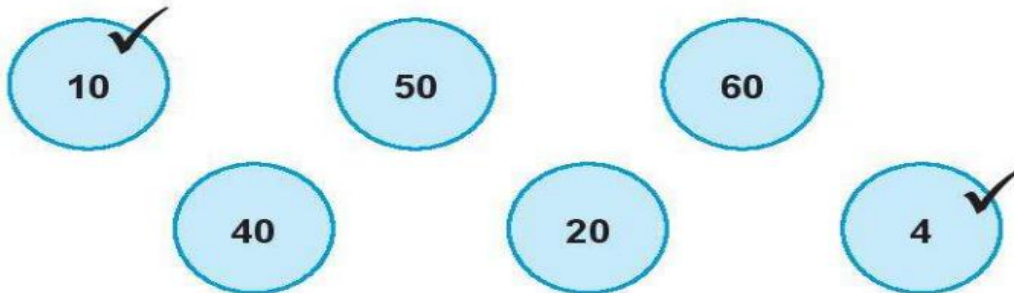


Trả lời: Mai sưu tầm được nhiều hơn Lê con tem.

Bài 8. Vui học



Quan sát các số sau.



Chọn hai số thích hợp viết vào nhị hoa rồi **viết 4 phép tính** theo mẫu.

Mẫu:



$$10 + 4 = 14$$

$$4 + 10 = 14$$

$$14 - 4 = 10$$

$$14 - 10 = 4$$



.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....

.....

<https://www.facebook.com/Blootailieu>

c. Hoạt động 3: Sửa bài (7-8 phút):

- Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

3. Hoạt động nối tiếp (2-3 phút):

- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.

- Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.
- Học sinh nhận xét, sửa bài.

- Học sinh phát biểu.

- Nhận xét tiết học; nhắc học sinh chuẩn bị bài.	- Học sinh lắng nghe, thực hiện.
--	----------------------------------

Toán tăng cường

Điểm – Đoạn thẳng

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Củng cố về điểm, đoạn thẳng.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được kiến thức vào giải các bài tập.

3. Thái độ:

- Tích cực, hăng hái trong học tập.

*** Phân hóa:** Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **3** trong **5** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **4** trong **5** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Kế hoạch rèn luyện, nội dung trình chiếu.
2. Học sinh: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY: (35')

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên: Kế hoạch rèn luyện, nội dung trình chiếu.
2. Học sinh: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

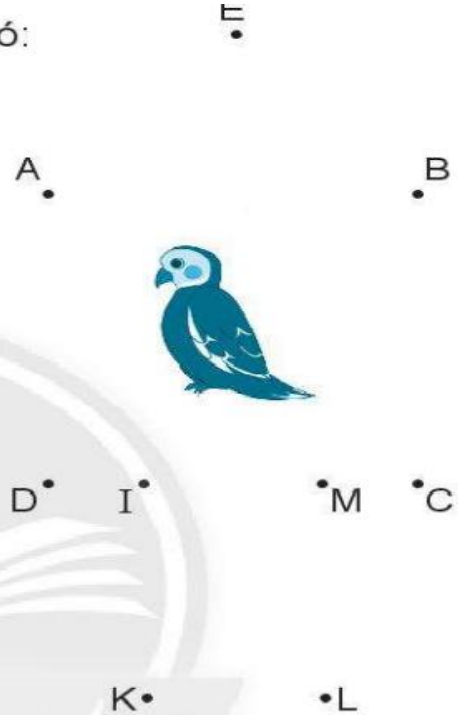
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY: (35')

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
1. Hoạt động khởi động (4 phút): - Ổn định tổ chức. - Giới thiệu nội dung rèn luyện. 2. Các hoạt động rèn luyện (23-28 phút): a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút): - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài. - Giáo viên chia nhóm theo trình độ. - Tổ chức cho học sinh thực hiện các bài tập trong vở.	- Hát - Lắng nghe. - Học sinh quan sát và chọn đề bài. - Học sinh lập nhóm. - Thực hiện nội dung các bài tập.
b. Hoạt động 2: Ôn luyện (14 – 16 phút): Bài 1	



a) Dùng thước thẳng **nối các điểm** để có:

- Các đoạn thẳng AB, BC, CD, DA.
- Các đoạn thẳng AE, EB.
- Các đoạn thẳng IK, KL, LM.



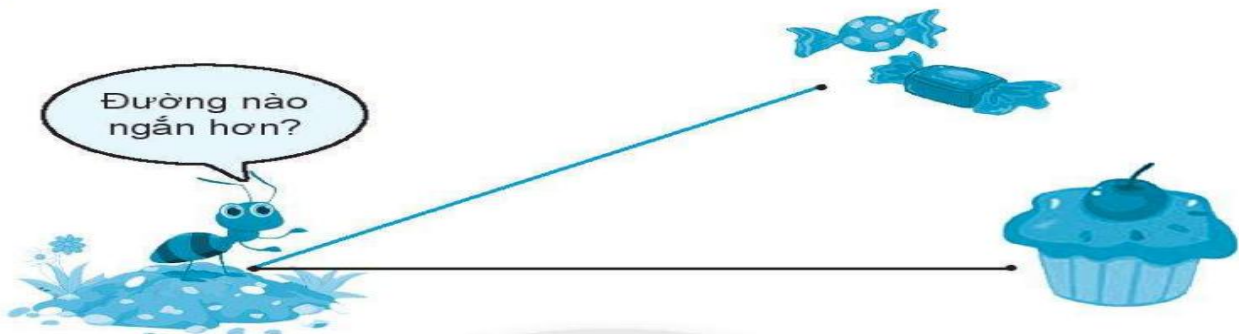
b) Em **tô màu** chuồng chim.

- Hình vuông: màu vàng.
- Hình tam giác: màu đỏ.
- Hình chữ nhật: màu xanh dương.



Bài 2. Dùng thước **vẽ đoạn thẳng** MN dài 6 cm.

Bài 3. Ước lượng rồi đo.



a) **Ước lượng** (đánh dấu (✓) vào ý kiến đúng).

Đường đi màu đen ngắn hơn.

Đường đi màu đen và màu xanh dài bằng nhau.

Đường đi màu xanh ngắn hơn.

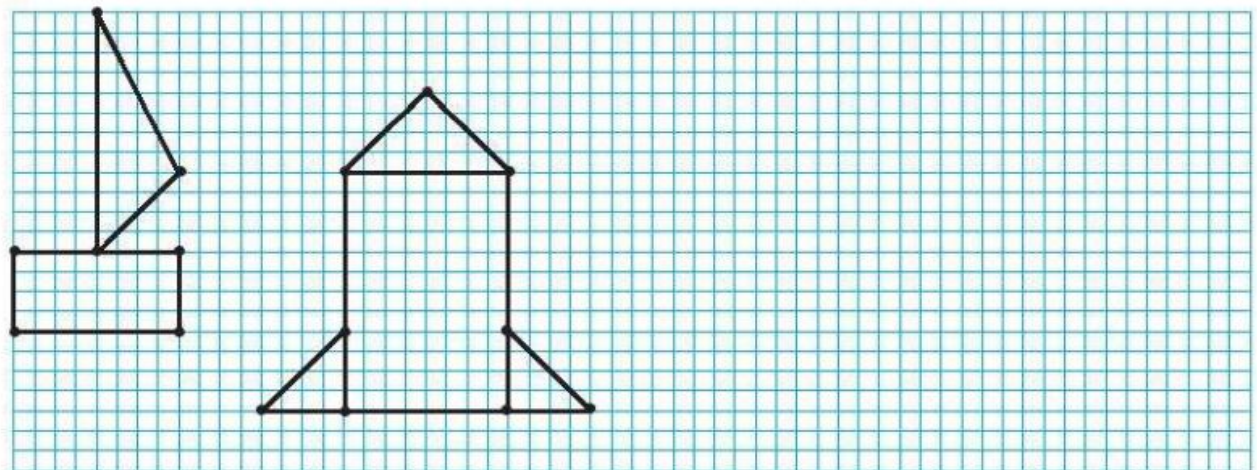
☐
☐
☐

b) **Đo** rồi **viết** số vào chỗ chấm.

– Đường màu xanh dài cm.

– Đường màu đen dài cm.

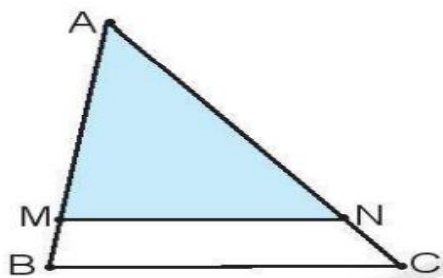
Bài 4. Vẽ (theo mẫu)



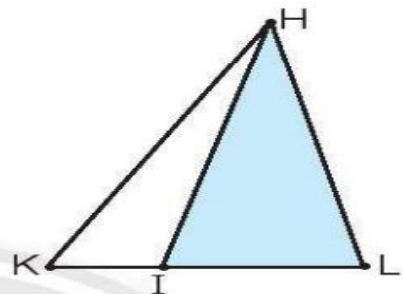
Bài 5

a) **Số?**

Mỗi hình sau **có bao nhiêu hình tam giác?**

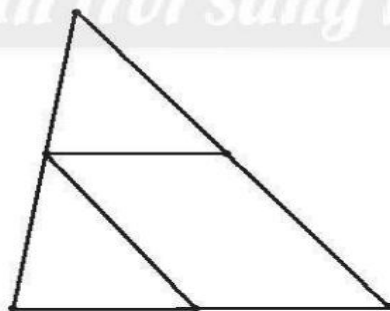


Có hình tam giác.



Có hình tam giác.

b) **Vẽ thêm 1 đoạn thẳng để có 5 hình tam giác.**



c. Hoạt động 3: Sửa bài (7-8 phút): - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. 3. Hoạt động nối tiếp (2-3 phút): - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện. - Nhận xét tiết học; nhắc học sinh chuẩn bị bài.	- Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp. - Học sinh nhận xét, sửa bài. - Học sinh phát biểu. - Học sinh lắng nghe, thực hiện.
---	---

